



**HỮU LIÊN Á CHÂU**  
HUU LIEN ASIA CORPORATION

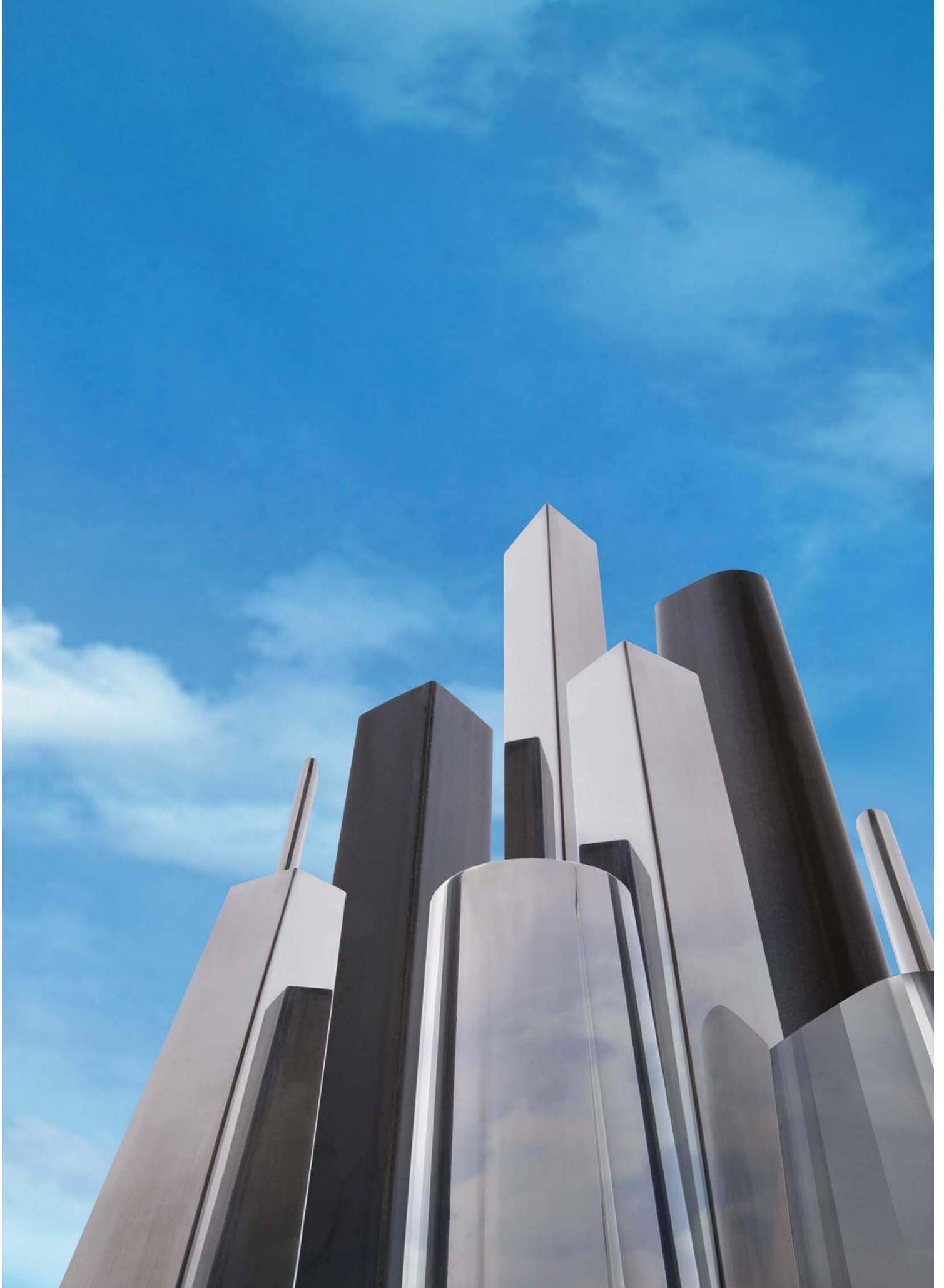


**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
năm **2010**



HUU LIEN ASIA

友聯亞洲



## MỤC LỤC

- I. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
  - 1. Quá trình phát triển và những mốc sự kiện quan trọng
  - 2. Định hướng phát triển
  - 3. Triết lý kinh doanh
  - 4. Sứ mệnh và tầm nhìn
  - 5. Các mục tiêu của giai đoạn 2010-2013
- III. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
  - 1. Cơ cấu tổ chức
  - 2. Tóm tắt lý lịch cá nhân của ban giám đốc
  - 3. Số lượng nhân viên và chính sách với người lao động
- IV. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
Thông tin về Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát
- V. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2009 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2010
- VI. BÁO CÁO HĐQT & BGD VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI
- VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009



## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

**“ Mỗi khách hàng là một bằng hữu và mỗi sản phẩm là một lời cam kết”**

Có một câu châm ngôn, mà theo tôi tất cả các doanh nghiệp đều nói đến: “Khách hàng là thượng đế”. Thế nhưng, với Hữu Liên, tôi lại có một quan niệm khác. Tôi quan niệm rằng mỗi khách hàng là một người bạn. Đó chính là lý do tôi đã chọn tên Hữu Liên cho thương hiệu của mình.

“Hữu” là tình bạn hữu. “Liên” là sự liên kết. Đó là sự liên kết của tình bằng hữu, một mối quan hệ mà ở đó niềm tin và chữ Tín phải được đặt lên hàng đầu.

Vì niềm tin, chúng tôi đặt mình vào vị trí của bằng hữu để tìm đến sự hài lòng cho những sản phẩm chất lượng và một thương hiệu uy tín. Vì chữ “Tín” của thương hiệu, trong từng sản phẩm, dù nhỏ nhất, chúng tôi đều gửi vào đó một lời cam kết về những sản phẩm “chất lượng thép, uy tín vàng”

Gần 30 năm xây dựng và phát triển, niềm tin và chữ tín của thương hiệu Hữu Liên đã vươn tầm ra thế giới. Thành công ấy đã phần nào khẳng định quan niệm của chúng tôi trong kinh doanh: “mỗi khách hàng là một bằng hữu, và mỗi sản phẩm là một lời cam kết”.

Với thế và lực hiện có, tôi tin rằng Hữu Liên sẽ trở thành một trong những thương hiệu thép hàng đầu tại Việt Nam và tiến tới phát triển thành một tập đoàn đa ngành mang tầm vóc khu vực và quốc tế với thương hiệu Việt.

Trân trọng cảm ơn  
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Trần Xảo Cơ



## II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### 1. Quá trình phát triển và những sự kiện quan trọng

Năm 1978, Thương hiệu Hữu Liên chính thức có mặt trên thị trường với mô hình hoạt động của một cơ sở sản xuất các loại phụ tùng xe đạp, xe máy như: xích, líp, cãm xe. Đây cũng là một trong những doanh nghiệp hiếm hoi thuở đó sản xuất những sản phẩm phụ tùng cho xe máy, xe đạp. Chỉ trong vòng hai năm, cơ sở sản xuất được mở rộng với hơn 100 nhân viên. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, tổ sản xuất Hữu Liên phát triển mạnh về cả sản lượng lẫn quy mô sản xuất và trở thành Xí Nghiệp Tư Doanh Hữu Liên.

Đến ngày 4/4/1992, Xí Nghiệp Tư Doanh Hữu Liên lấy tên doanh nghiệp Tư Nhân Hữu Liên, đồng thời mở rộng phạm vi kinh doanh sang các lĩnh vực sản xuất sản phẩm cơ khí tiêu dùng, cán kéo kim loại đen, sản xuất nhựa, sản xuất ống thép các loại, kinh doanh thương mại mua bán phục vụ sản xuất, đại lý ký gửi hàng hóa. Bảy năm sau đó, khi những cơ sở ống thép bắt đầu có mặt ở Việt Nam thì Hữu Liên Á Châu đã trở thành doanh nghiệp đầu tiên có thể sản xuất ống thép với quy mô công nghiệp.

Ngày 20/4/2001 mang một dấu ấn đặc biệt trong quá trình phát triển của Hữu Liên Á Châu khi công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với trụ sở chính đặt tại KE A2/7 Tân Kiên Bình Lợi, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Tp. HCM (theo giấy CNĐKKD số 4103000385 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh với vốn điều lệ là 5 tỷ đồng với 9 cổ đông sáng lập). Cho đến thời điểm hiện nay, ống thép là sản phẩm chủ lực của công ty Hữu Liên Á Châu với doanh thu và sản lượng hàng năm của ngành hàng ống chiếm trên 2/3 tổng doanh thu của nhà máy. Sản phẩm ống thép của công ty phong phú với các sản phẩm như ống thép tròn, oval, ống chữ D, ống vuông. Độ dày ống hiện nay của công ty sản xuất cũng đa dạng, từ 0.7 mm đến 3.5mm với nhiều quy cách khác nhau tương ứng với nhu cầu của khách hàng.



Năm 2002, Công ty tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng. Năm 2003 Công ty nâng mức vốn lên 60 tỷ đồng. Đến năm 2004, vốn điều lệ Công ty đã đạt mức 100 tỷ đồng và năm 2006, để đáp ứng nhu cầu thị trường và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, vốn điều lệ Công ty được nâng lên đến 140 tỷ đồng .

Năm 2007 là năm Công ty có nhiều sự kiện quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty tiếp tục mở rộng các hoạt động kinh doanh. Công ty đã ký kết hợp tác chiến lược với 6 nhà đầu tư chiến lược là các ngân hàng và Công ty tài chính để tăng vốn điều lệ lên 190 tỷ đồng đầu tư cho Dự án dây chuyền cán ủ mới nhằm chủ động hơn trong vấn đề nguyên vật liệu. Công ty cũng đã mở rộng hoạt động sản xuất – kinh doanh sang một số lĩnh vực mới như: Kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính. Ngoài ra, để sản xuất thêm các sản phẩm ứng dụng từ thép và inox, Công ty đã góp vốn thành lập Công ty CP Minh Hữu Liên với vốn góp chiếm 61,54% tổng vốn điều lệ.

Công ty đã xây dựng thành công hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 : 2000 với Giấy chứng nhận số HT 508.03.17 do Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn QUACER cấp . Về hoạt động kinh doanh và phân phối sản phẩm, Công ty có hệ thống đại lý rộng khắp cả nước, sản phẩm của Hữu Liên Á Châu đã được tín nhiệm tại thị trường trong nước, đồng thời đã xuất khẩu sang các nước khu vực Đông Nam Á.

## 2. Định hướng phát triển

Tiếp tục khẳng định Hữu Liên Á Châu là một trong những nhà sản xuất ống thép hàng đầu về quy mô, chất lượng và thị phần tại Việt Nam.

Cam kết từng bước nâng cấp quy trình quản trị doanh nghiệp, hướng tới tiêu chuẩn quốc tế.

Tập trung đầu tư chiều sâu cho việc phát triển công nghệ, liên tục đào tạo để nâng cao trình độ công nhân, có chính sách thu hút nhân tài nhằm tạo dựng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững cho toàn công ty.



### 3. Triết lý kinh doanh

#### \* Gia tăng sản lượng

Sản lượng tăng liên tục qua các năm là biểu hiện cho sự phát triển không ngừng của công ty. Công ty luôn xem trọng việc tìm kiếm khách hàng mới, chăm sóc khách hàng cũ đồng thời mở rộng các kênh phân phối, các đối tượng khách hàng với mục tiêu trở thành doanh nghiệp có sản lượng ống thép đứng đầu cả nước.

#### \* Cải tiến chất lượng

Đi đôi với sản lượng là chất lượng. Với nhiều năm phát triển, Hữu Liên được biết đến với một thương hiệu thép uy tín, một sản phẩm thép chất lượng. Công ty luôn tự ý thức rằng chất lượng chính là sự sống còn và là ưu thế cạnh tranh của công ty trên thị trường thép hiện nay.

#### \* Dịch vụ gia tăng

Những dịch vụ gia tăng hợp lý, linh hoạt của Hữu Liên Á Châu là thế mạnh cạnh tranh của công ty trong thời kỳ cạnh tranh gay gắt như hiện nay. Các dịch vụ có thể kể đến như hỗ trợ chuyên chở, hỗ trợ công nợ, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ bảo hành... Công ty hiện đang xây dựng bộ phận chuyên chăm sóc và tìm hiểu nhu cầu của khách hàng về một sản phẩm thép chất lượng.

### 4. Sứ mệnh và tầm nhìn

#### \* Sứ mệnh

- Trở thành một thương hiệu thép dẫn đầu cả nước, với sản lượng và thị phần không ngừng tăng qua các năm.

- Mở rộng xuất khẩu sản phẩm và xuất khẩu thương hiệu ra tầm khu vực và vươn mình ra thế giới.

#### \* Giá trị cốt lõi

Giá trị cốt lõi của Hữu Liên Á Châu được đan xen và thể hiện rõ ràng thông qua 4 yếu tố sau:

- **Ban lãnh đạo:** là sự giao thoa giữa kinh nghiệm thế hệ người đi trước cùng kiến thức và sức bật của thế hệ trẻ đi sau. Ban Lãnh Đạo vẫn đang được mở rộng thông qua việc mời gọi các người tài góp sức để có thể đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của công ty.



- **Lời hứa:** “Chất lượng thép, uy tín vàng”, lời hứa đó được Hữu Liên Á Châu thực hiện triệt để từ khi mới thành lập. Trong ngành hàng thép hiện nay, chất lượng sản phẩm của Hữu Liên Á Châu được khách hàng đánh giá cao và lấy làm tiêu chuẩn để so sánh khi mua sản phẩm.

- **Khách hàng:** Là công ty đầu tiên của Việt Nam sản xuất ống thép với quy mô công nghiệp, sau nhiều năm phát triển không ngừng, Hữu Liên Á Châu đã có một đội ngũ khách hàng đông đảo, trung thành và rộng khắp đất nước.

- **Nhân Sự:** Với hơn 600 nhân viên chuyên nghiệp, trung thành, Hữu Liên Á Châu như có một điểm tựa vững chắc cho sự phát triển không ngừng của mình.

## 5. Các mục tiêu của giai đoạn 2011-2013:

Theo nhận định của Hiệp hội thép Việt Nam ( VSA ) nếu các chính sách điều chỉnh kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện kích cầu đầu tư và xây dựng phát huy tác dụng, ngành thép sẽ tăng trưởng từ 2% đến 5% cho những năm tiếp theo.

Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam vẫn xác định định hướng phát triển của ngành thép Việt Nam căn cứ vào quyết định số : 145/2007/QĐ\_TTg qui hoạch ngành thép giai đoạn 2007-2015, có xem xét tới năm 2025 với mục tiêu và sản lượng cụ thể như sau :

Năm	2010	2015	2025
Nhu cầu thép ( triệu tấn )	12	16	25

(Trong đó ngành thép chiếm khoảng 8%, ngành thép cuộn, tấm cán nóng, cán nguội chiếm khoảng 44%)



## Hình thành & phát triển

Căn cứ vào những nhận định như trên. Hội đồng quản trị định hướng kế hoạch kinh doanh của công ty tới năm 2013 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
I. Tổng doanh thu	2.900 tỷ	3.200 tỷ	3.500 tỷ
II. Lợi nhuận sau thuế	140 tỷ	160 tỷ	180 tỷ
III. Chia cổ tức * Tiền mặt * Cổ phiếu	15%	15%	15%



H U U L I E N A S I A C O R P O R A T I O N



## III. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức

#### \* Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được luật pháp và điều lệ công ty quy định.

#### \* Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị công ty có 5 thành viên và có nhiệm kỳ là 5 năm.

#### \* Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện giám sát trong việc quản lý và điều hành công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát có 3 thành viên và có nhiệm kỳ tương ứng theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

#### \* Ban Tổng Giám đốc

Ban tổng giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc kinh doanh và Giám đốc sản xuất – kỹ thuật.

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có Giám đốc Kinh doanh, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Sản xuất - Kỹ thuật.

#### \* Phòng kinh doanh

Nhận đơn hàng; Bán hàng; Nhận thông tin phản hồi từ khách hàng; Giải quyết các khiếu nại, đàm phán với khách hàng.

#### \* Phòng hành chính

Giải quyết các vấn đề về nhân sự; phụ trách lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho công nhân viên Công ty.

#### \* Phòng quản lý chất lượng

Theo dõi và quản lý chất lượng của nguyên vật liệu, vật tư, thành phẩm; kiểm tra chất lượng sản phẩm từ khâu mua vật tư đến khâu nhập kho thành phẩm; đảm bảo hàng hoá, sản phẩm, nguyên vật liệu đáp ứng đủ chất lượng; trên cơ sở đó cấp giấy chứng nhận chất lượng cho sản phẩm khi xuất xưởng.

#### \* Kho thành phẩm

Lưu giữ và bảo quản thành phẩm.

#### \* Kho vật tư

Lưu giữ và bảo quản nguyên vật liệu.

**\* Phân xưởng sản xuất**

Thực hiện sản xuất theo kế hoạch các loại sản phẩm.

**\* Phòng kế toán**

Các công việc liên quan đến kế toán; thực hiện các chức năng quản lý tài chính kế toán theo qui định; thiết lập và lưu giữ hồ sơ; cung cấp số liệu cho các bộ phận và các cơ quan chức năng

**\* Phòng thống kê**

Thống kê số liệu để cung cấp dữ liệu cho Phòng kế hoạch lập kế hoạch.

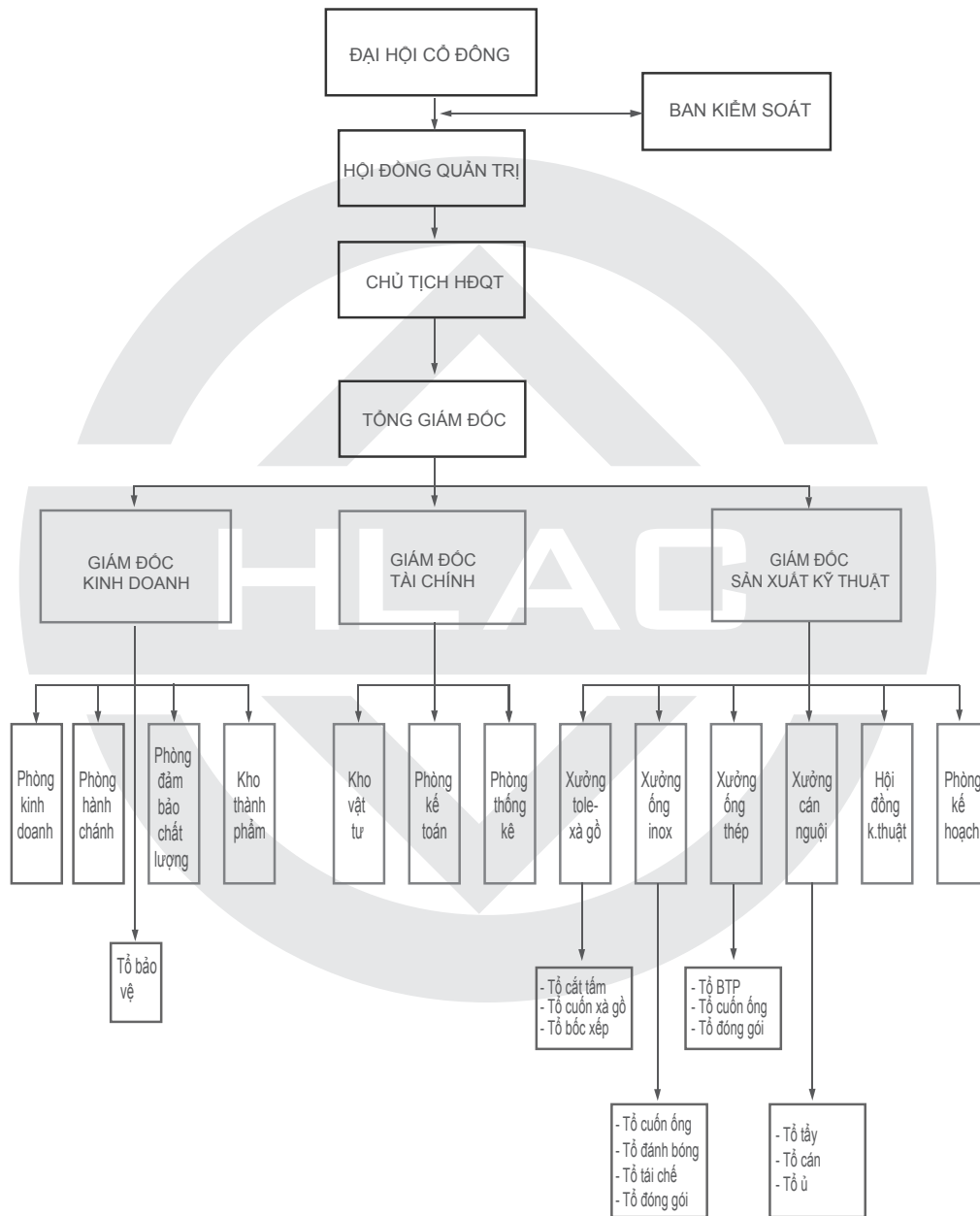
**\* Phòng kế hoạch**

Lập kế hoạch sản xuất và bổ sung những đơn hàng mới; theo dõi tình hình nguyên liệu để kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất theo tình hình thực tế; theo dõi và xúc tiến công tác bảo trì, sửa chữa tại đơn vị phụ trách; giải quyết các sự cố trong đơn vị; hướng dẫn thực hiện quy trình sản xuất để đảm bảo chế độ an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; hướng dẫn công việc, thủ tục và kế hoạch kiểm soát chất lượng.

**\* Hội đồng kỹ thuật**

Giám sát tình hình thực hiện công tác bảo trì tại các phân xưởng sản xuất, tổ sửa chữa; Điều phối và giám sát công tác sửa chữa; tổng hợp kế hoạch sửa chữa lớn, lắp đặt và nghiệm thu thiết bị trước khi đưa vào sản xuất; quản lý công tác bảo trì sửa chữa do bên ngoài thực hiện; lập kế hoạch bảo trì máy móc đúng định kỳ; lưu trữ các tài liệu kỹ thuật của Công ty; bảo quản các dụng cụ, thiết bị được giao.





## 2. Tóm tắt lý lịch của Ban Giám Đốc

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Trần Tuấn Nghiệp	Tổng Giám Đốc
2	Trần Tuấn Minh	Giám Đốc Kỹ Thuật
3	Bùi Quang Hiệp	Giám Đốc Kinh Doanh
4	Phan Văn Dũng	Giám Đốc Tài Chính



### Ông Trần Tuấn Nghiệp : Tổng Giám Đốc

Ngày tháng năm sinh: 28/10/1979

Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh

CMND: 023097413, ngày cấp: 07/10/2003, nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Quảng Đông – Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: 5-7 Trần Điền, P.10, Q.5, TP.HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 3877 00 62

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA – Mỹ)

Quá trình công tác

- + Từ 2002 - 2007: Giám đốc Điều hành Công ty CP Hữu Liên Á Châu  
Thành viên HĐQT Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- + Từ 2007 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Hữu Liên Á Châu  
Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hữu Liên Á Châu  
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Minh Hữu Liên



### Ông Trần Tuấn Minh : Giám Đốc Kỹ Thuật

Ngày tháng năm sinh: 24/06/1983

Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh

CMND: 023543525, ngày cấp: 15/06/1998, CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Quảng Đông – Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: 5-7 Trần Điện, P.10, Q.5, TP.HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 3877 00 62

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

+ Từ 2003 đến 2007: Phó giám đốc kỹ thuật Công ty CP Hữu Liên Á Châu

+ Từ 2007 đến nay : Giám đốc kỹ thuật Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Giám đốc Công ty CP Minh Hữu Liên





## Ông Bùi Quang Hiệp : Giám Đốc Kinh Doanh

Ngày tháng năm sinh: 18/11/1966

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

CMND: 022020288, cấp ngày 5/10/1999, nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: 2325B Hồng Lạc, P.10, Q.Tân Bình, TP.HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 3788 00 62

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- + Từ 1990 đến 1991: Kế toán tổng hợp Hợp Tác Xã Tín Dụng Bà Quẹo
- + Từ 1992 đến 2001: Kế toán Doanh Nghiệp Tư Nhân Hữu Liên
- + Từ 2001 đến 2/2007: Phó giám đốc kinh doanh Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- + Từ 2/2007 đến nay :Giám đốc kinh doanh Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- + Từ 4/2007 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Hữu Liên Á Châu



## Ông Phan Văn Dũng : Giám Đốc Tài Chính

Ngày tháng năm sinh: 03/02/1965

Nơi sinh: Bến Tre

CMND: 021630403, cấp ngày 25/12/2003, nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bến Tre

Địa chỉ thường trú: 442/300B Sư Vạn Hạnh, P.9, Q.10, TP.HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 3877 00 62


Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

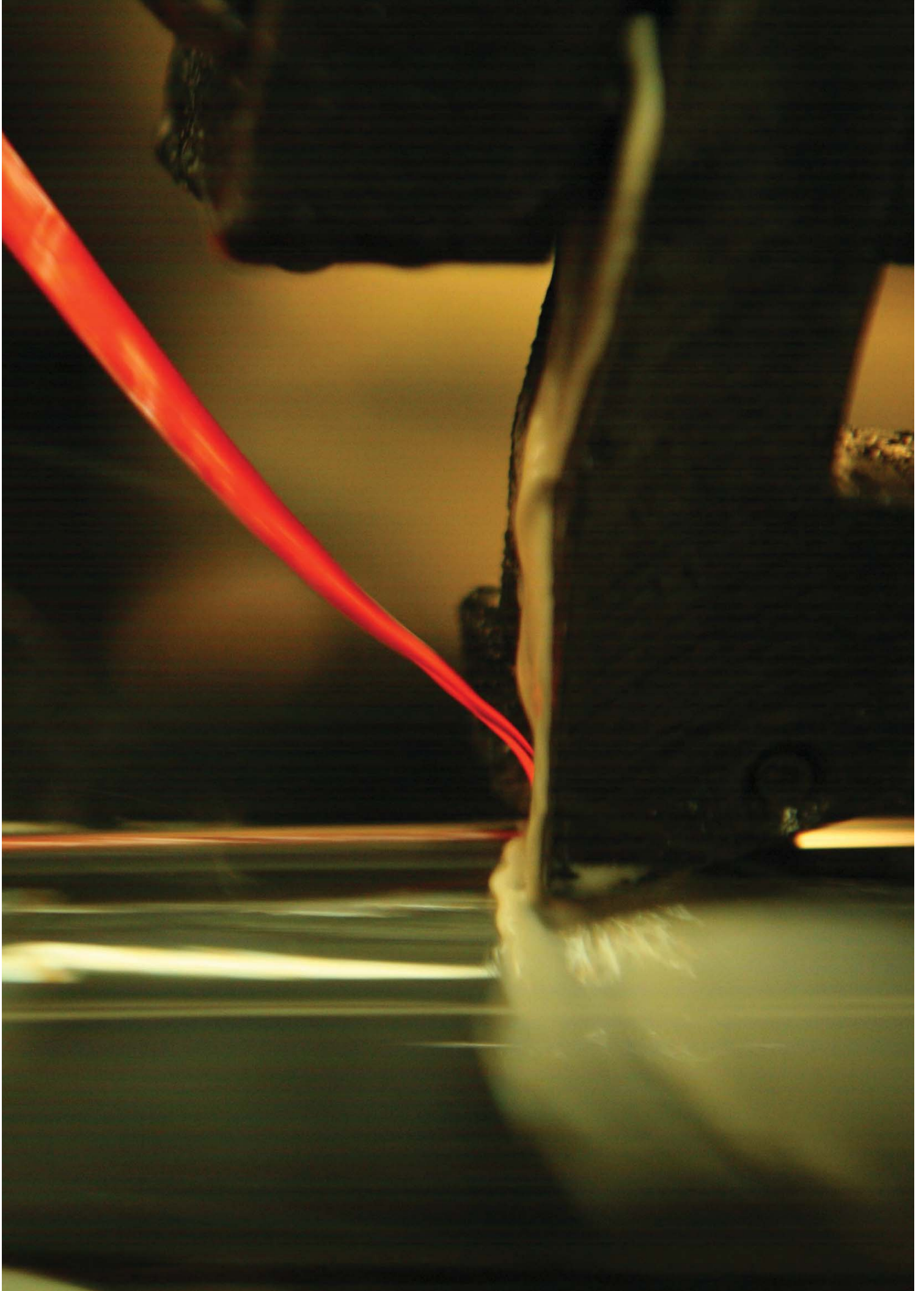
Quá trình công tác

- + Từ 1988 – 1992: Kế toán trưởng Xí Nghiệp Vận Tải Quận 10
- + Từ 1993 - 2001: Kế toán trưởng Doanh Nghiệp Tư Nhân Hữu Liên (sản xuất xích xe gắn máy và xích băng tải, phụ tùng xe đạp, xe honda)
- + Từ 2001 - 2002: Kế toán trưởng Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- + Từ 2003 - 2006: Thành viên HĐQT Công ty CP Hữu Liên Á Châu  
Phó Giám đốc tài chính Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- + Từ 2006 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Hữu Liên Á Châu  
Giám đốc tài chính Công ty CP Hữu Liên Á Châu





[www.huulienasia.com](http://www.huulienasia.com)



### 3. Số lượng nhân viên và chính sách với người lao động

#### \* Số người lao động

- Tính đến 31/12/2009, số lượng người lao động trong công ty là: 649 người. Cơ cấu lao động của công ty phân theo giới tính, trình độ chuyên môn được thể hiện trong bản sau:

Phân theo giới tính	Phân theo giới tính			
	31/12/2006	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
Nam	365	406	442	577
Nữ	64	64	67	72
Phân theo trình độ chuyên môn	31/12/2006	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
Đại học	25	30	28	28
Cao đẳng, trung cấp	69	77	57	74
Sơ cấp và CN K.thuật	335	363	424	547

#### \* Chính sách với người lao động

##### • Chính sách đào tạo

- Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức cho người lao động vì công ty luôn ý thức được rằng nguồn nhân lực là vô cùng quý giá, quyết định sự thành công và phát triển của Công ty.

- Đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên có thể được tiến hành theo các hình thức sau: Đào tạo nội bộ; Mời chuyên gia bên ngoài đến đào tạo tại Công ty hoặc gửi nhân viên Công ty dự học các khoá đào tạo tại bên ngoài.

- Thường xuyên mở các lớp về an toàn lao động, tay nghề, các cán bộ kỹ thuật, quản lý điều hành được cử tham gia các buổi hội thảo, học tập nhằm nắm bắt, triển khai và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới.

- Công ty xây dựng chính sách tiền lương đồng bộ thống nhất, tiền lương được trả đúng căn cứ trên mức độ lao động và tính chất công việc, mức đóng góp của người lao động. Chính sách tiền lương của Công ty như sau:

• Lương tháng của cán bộ nhân viên được trả căn cứ theo bảng lương của Công ty và các chế độ khác theo qui định của Luật Lao động.

- Cán bộ nhân viên có thể được điều động làm thêm giờ. Cách tính lương thêm giờ và tổng giờ làm thêm trong tháng được thực hiện đúng theo Luật lao động Việt Nam.

- Chế độ nâng bậc lương: Công ty xét duyệt, điều chỉnh lương và tiền công được tiến hành vào tháng 7 hàng năm dựa trên các yếu tố và điều kiện xét duyệt nâng lương. Ngoài ra, Công ty có chế độ phụ cấp: phụ cấp chức vụ; phụ cấp độc hại đối với công nhân làm ở bộ phận sản xuất có tính độc hại; trợ cấp tiền cơm, ...

- Thưởng: Công ty có chính sách thưởng để khuyến khích người lao động hăng hái tham gia sản xuất, cải tiến kỹ thuật mang lại lợi nhuận, đóng góp vào sự phát triển của Công ty. Các hình thức thưởng của Công ty bao gồm: lương tháng 13, thưởng vượt mức sản lượng, thưởng cải tiến kỹ thuật....

**\* Chế độ nghỉ phép, lễ, tết**

Công ty thực hiện theo luật định.

**\* Bảo hiểm và phúc lợi**

Công ty đảm bảo đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của nhân viên theo luật định.

**\* Tổ chức công đoàn**

Công đoàn Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Công đoàn và các luật liên quan khác.

## IV. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Thông tin về hội đồng quản trị và ban kiểm soát

#### a. Hội Đồng Quản Trị

Hội đồng quản trị của Hữu Liên Á Châu hiện nay có 5 thành viên và có nhiệm kỳ là 5 năm bao gồm 1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch và 3 uỷ viên.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Trần Xảo Cơ	Chủ Tịch HĐQT
2	Trần Tuấn Nghiệp	Phó Chủ Tịch HĐQT
3	Đoàn Minh Tiến	Thành Viên HĐQT
4	Bùi Quang Hiệp	Thành Viên HĐQT
5	Phan Văn Dũng	Thành Viên HĐQT

## Ông Trần Xảo Cơ – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh: 14/11/1948

Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh

CMND: 021616925, ngày cấp 7/10/2003, nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Quảng Đông – Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: 5-7 Trần Điện, P.10, Q.5, TP.HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 3788 00 62

Trình độ văn hóa: 9/12

Trình độ chuyên môn: Có trên 20 năm kinh nghiệm trong ngành sản xuất sản phẩm sắt thép

Quá trình công tác :

- + Từ 1978 – 1981: Tổ trưởng Tổ sản xuất Hữu Liên (sản xuất xích xe máy, xích xe đạp và các sản phẩm thép xuất khẩu)
- + Từ 1981 – 1989: Tổ trưởng Hợp tác xã Cơ khí Hữu Liên (sản xuất xích xe máy, xích xe đạp và các sản phẩm thép xuất khẩu)
- + Từ 1989 – 1991: Giám đốc xí nghiệp tư doanh cơ khí Hữu Liên (sản xuất xích xe máy, xích xe đạp và các sản phẩm thép xuất khẩu)
- + Từ 1991 – 1996: Giám đốc doanh nghiệp tư nhân Hữu Liên (sản xuất xích xe máy, xích băng tải và kinh doanh sắt thép)
- + Từ 1996 – 2001: Giám đốc doanh nghiệp tư nhân Hữu Liên, thực hiện dự án liên doanh với Công ty Shiuh Cherng (Đài Loan) sản xuất ống thép tại Việt Nam
- + Từ 2001 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty C-P Hữu Liên Á Châu.

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Minh Hữu Liên

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/03/2010): 6.000.000 cổ phần, chiếm 18.29 % vốn điều lệ



+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 6.000.000 cổ phần, chiếm 18.28 % vốn điều lệ

\*\*\*

## Ông Trần Tuấn Nghiệp – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản Trị

Ngày tháng năm sinh: 28/10/1979

Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh

CMND: 023097413, ngày cấp: 07/10/2003, nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Quảng Đông – Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: 5-7 Trần Điện, P.10, Q.5, TP.HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 3788 00 62

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA – Mỹ)

Quá trình công tác

+ Từ 2002 – 2007 : Giám đốc Điều hành Công ty CP Hữu Liên Á Châu - Thành viên HĐQT Công ty CP Hữu Liên Á Châu

+ Từ 2007 đến nay : Tổng Giám đốc Công ty CP Hữu Liên Á Châu - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Minh Hữu Liên

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

+ Tổng Giám đốc Công ty CP Hữu Liên Á Châu

+ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/03/2010): 1.364.400 cổ phần, chiếm 4.16% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 1.364.400 cổ phần, chiếm 4.16% vốn điều lệ.

\*\*\*

## Ông Đoàn Minh Tiến – Thành viên Hội đồng Quản Trị

Ngày tháng năm sinh: 25/08/1974

Nơi sinh: Tuyên Quang

CMND: 012651684, cấp ngày 14/02/2008, nơi cấp: CA Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Huyện Yên Sơn, Tuyên Quang

Địa chỉ thường trú: P 207, Ngõ 713, Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (04) 220 66 60 Ext: 139

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính-Ngân hàng

Quá trình công tác:

+ Từ 1996 đến 2001: Chuyên viên Tín dụng Ngân Hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phụ trách tín dụng khu vực Đông Nam Bộ

+ Từ 2001 đến 2004: Phó phòng phân tích và tư vấn đầu tư Cty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

+ Từ 2004 đến Tháng 2/2007: Trưởng phòng chính sách tín dụng thuộc Ban quản

lý Tín dụng Ngân Hàng Đầu tư và Phát Triển Việt Nam.

+ Từ 3/2007 đến nay: Phó tổng giám đốc Cty CP Đầu tư tài chính BIDV (BFC)

+ Từ 4/2008 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Hữu Liên Á Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Hữu Liên Á Châu

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó tổng giám đốc Cty CP Đầu tư tài chính BIDV (BFC)

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/03/2010): Không

+ Đại diện sở hữu: Không

+ Cá nhân sở hữu: Không

\*\*\*

## Ông Bùi Quang Hiệp – Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh: 18/11/1966

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

CMND: 022020288, cấp ngày 5/10/1999, nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: 2325B Hồng Lạc, P.10, Q.Tân Bình, TP.HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 3788 00 62

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- + Từ 1990 đến 1991: Kế toán tổng hợp Hợp Tác Xã Tín Dụng Bà Quẹo
- + Từ 1992 đến 2001: Kế toán Doanh Nghiệp Tư Nhân Hữu Liên
- + Từ 2001 đến 2/2007: Phó giám đốc kinh doanh Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- + Từ 2/2007 đến nay : Giám đốc kinh doanh Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- + Từ 4/2007 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Thành viên HĐQT Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Giám đốc kinh doanh Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/03/2010): 120.000 cổ phần, chiếm 0.37% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 120.000 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ

\*\*\*

**Ông Phan Văn Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh: 03/02/1965

Nơi sinh: Bến Tre

CMND: 021630403, cấp ngày 25/12/2003, nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bến Tre

Địa chỉ thường trú: 442/300B Sư Vạn Hạnh, P.9, Q.10, TP.HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 3788 00 62

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

**Quá trình công tác**

- + Từ 1988 – 1992: Kế toán trưởng Xí Nghiệp Vận Tải Quận 10
  - + Từ 1993 - 2001: Kế toán trưởng Doanh Nghiệp Tư Nhân Hữu Liên (sản xuất xích xe gắn máy và xích băng tải, phụ tùng xe đạp, xe Honda)
  - + Từ 2001 - 2002: Kế toán trưởng Công ty CP Hữu Liên Á Châu
  - + Từ 2003 - 2006: Thành viên HĐQT Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- Phó Giám đốc tài chính Công ty CP Hữu Liên
- + Từ 2006 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Giám đốc tài chính Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Chức vụ công tác hiện nay của tổ chức niêm yết:

Thành viên HĐQT Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Giám đốc tài chính Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/03/2010): 60.000 cổ phần, chiếm 0.18% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 60.000 cổ phần, chiếm 0.18% vốn điều lệ

\*\*\*

\* Các thành viên Hội đồng quản trị được trả thù lao hàng năm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.







Z E - F C C H

24







**b. Ban Kiểm Soát**

Ban kiểm soát của Hữu Liên Á Châu hiện có 3 thành viên, gồm 1 trưởng ban và 2 thành viên.

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1	Khưu Kim Hòa	Trưởng ban kiểm soát
2	Lê Anh Hải	Thành viên BKS
3	Phạm Trần Ái Trung	Thành viên BKS

**Khưu Kim Hòa - Trưởng Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh: 16/12/1948

Nơi sinh: TP.HCM

CMND: 020869759, cấp ngày 26/04/1997, nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Quảng Đông – Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: 243 Đường số 7, phường Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP.HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 3788 00 62

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Có kinh nghiệm về lĩnh vực kế toán và cơ khí.

Quá trình công tác:

- + Từ 1980 – 1985 : Kế toán Tổ Hợp Vĩnh Hợp (sản xuất nam hoa (cắm) xe đạp)
- + Từ 1985 – 1992 : Tổ trưởng Tổ Hợp Nhật Tảo (sản xuất gia công hộp thiết cho xí nghiệp Dược Phẩm Quận 11)
- + Từ 1992 – 1995 : Kế toán công ty TNHH Tam Hòa (kinh doanh thương mại sắt thép)
- + Từ 1995 – 1997 : Quản đốc xưởng ống thép Doanh Nghiệp Tư Nhân Hữu Liên

- + Từ 1997 – 2003 : Phó giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Hữu Liên
- + Từ 2003 – 2005 : Phó giám đốc Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- + Từ 2005 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/03/2010): 118.600 cổ phần, chiếm 0,36% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 118.600 cổ phần, chiếm 0,36% vốn điều lệ

\*\*\*

**Ông Lê Anh Hải – Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh: 16/03/1973

Nơi sinh: Hà Sơn Bình

CMND : 361434136, cấp ngày 03/03/2006, nơi cấp: CA TP.Cần Thơ

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Sơn Bình

Địa chỉ thường trú: 963 Hậu Giang, Chung cư Bình Phú, Lầu 6, Nhà Bè, F.11, Q.6 TP.HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 3977 0755

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- + Từ 1995 – 2000: Điều hành thương mại Cty Liên doanh Sơn Cao Cấp APC

- + Từ 2000 - 2004: Giám đốc bán hàng khu vực Cty SC. Johnson & Son Việt Nam.
- + Từ 2004 - 2006: Giám đốc bán hàng vùng Cty Colgate Palmolive Việt Nam
- + Từ 2006 – 05/2007: Giám đốc bán hàng TP.HCM Cty GlaxoSmithKline.
- + Từ 6/2007 – 9/2007: Trưởng Phòng nghiên cứu phát triển thị trường Cty CP Hữu Liên Á Châu
- + Từ 9/2007 đến nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/03/2010): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

\*\*\*

**Ông Phạm Trần Ái Trung – Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh: 15/05/1978

Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh

CMND: 023274620, cấp ngày 09/09/1995, nơi cấp: Công an TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 106 Lô A, chung cư Ân Quang, Phường 09, Quận 10, TP.HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0903 880 440

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- + Từ 1/2001 đến 8/2001: Kế toán viên Công ty kiểm toán AFC Saigon
- + Từ 9/2001 đến 12/2003: Kế toán tổng hợp Công ty kiểm toán DTL
- + Từ 1/2004 đến nay : Kế toán trưởng Công ty kiểm toán DTL
- + Từ 5/2008 đến nay : Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Hữu Liên Á Châu

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/03/2010): Không

+ Đại diện sở hữu: Không

+ Cá nhân sở hữu: Không

**HLAC**

\*\*\*

*\* Các thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao hàng năm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.*



HLAC  
CHỢ LỚN  
KINH THO  
HỮU LIÊN  
HỮU LIÊN A CHÂU  
友聯亞洲

HỮU LIÊN A CHÂU  
友聯亞洲  
CÔNG  
XƯỞNG  
HỮU LIÊN

HỮU LIÊN A CHÂU  
友聯亞洲  
LỄ KHỞI CÔNG  
NHÀ XƯỞNG  
THÉP HỮU LIÊN  
CÔNG ĐẦU TƯ  
HỮU LIÊN A CHÂU  
THÉP HỮU LIÊN  
NGÀY 05/07/2018

HLAC  
HỮU LIÊN A CHÂU  
友聯亞洲  
LỄ KH  
NHÀ XƯỞNG T  
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH M  
NGÀY 0





## V. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2009 & KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2010.

### \* KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2009

Năm 2009 đã có nhiều tác động tích cực đối với nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Kinh tế nhiều nước đã phục hồi và đã có dấu hiệu tăng trưởng trở lại, tuy nhiên tình trạng suy giảm ở nhiều ngành công nghiệp sử dụng thép lớn như ô tô, đóng tàu, công nghệ điện tử, gia dụng...vẫn còn chưa được khắc phục nên các nước xuất khẩu thép lớn như Nhật, Hàn Quốc và đặc biệt là Trung Quốc lượng thép tồn kho rất lớn, tiêu thu chậm buộc chính phủ Trung Quốc phải áp dụng nhiều biện pháp để giảm giá và tăng cường xuất khẩu. Vì vậy thị trường thép thế giới vẫn chưa có nhiều chuyển biến chưa tích cực.

Ngành thép của Việt Nam năm 2009, là ngành được hưởng lợi trực tiếp từ gói kích cầu của chính phủ. Do đó mức tăng trưởng của ngành thép năm 2009 đã tăng 10% so với năm 2008 và ước tính tổng nhu cầu sản lượng thép năm nay sẽ vào khoảng 12 triệu tấn.

Trong xu thế đó, Công Ty cổ phần Hữu Liên Á Châu đã vươn lên, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tạo ra một kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng 2009 với nhiều thành công.

ĐVT: TỶ ĐỒNG

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2009	THỰC HIỆN NĂM 2009	TH 2009/ KH 2009
1	Doanh thu thuần	1.823,00	2.555,41	140%
2	Lợi nhuận trước thuế	95,67	94,60	99%
3	Nộp ngân sách nhà nước	23,63	27,34	116%
4	Lợi nhuận sau thuế	70,90	66,03	93%

### \* CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG 2009

#### 1. Dự án nhà xưởng thép Hữu Liên



Công ty cổ phần Hữu Liên Á Châu thành lập nhà máy mới tại Khu Công Nghiệp Phú An Thạnh – tỉnh Long An nhằm mục đích nâng năng lực sản xuất của Công Ty lên 30%; đồng thời mở rộng qui mô nhà máy lên 20 ha nhằm đáp ứng cho nhu cầu tăng trưởng của công ty trong giai đoạn mới .

Kế hoạch sẽ được thực hiện trong vòng 5 năm : chia làm 2 giai đoạn – đảm bảo doanh thu đạt được cho nhà máy đến năm 2015 là 1.600 tỷ

**- Giai đoạn 01 :**

+ Xây dựng mới : phát triển khu nhà máy mới với công suất 2.500 tấn/ tháng.

+ Thời gian thực hiện : từ tháng 2 đến tháng 9 năm 2010 , tổng kinh phí thực hiện : 160 tỷ đồng

**- Giai đoạn 02 :**

+ Di dời nhà máy cũ, nâng công suất nhà máy Thép Hữu Liên Long An lên 10.000 tấn/ tháng .

+ Thời gian thực hiện : từ tháng 1-2011 đến tháng 12/2014 .

Tổng số vốn đầu tư : 700 tỷ đồng

**\* Tình hình triển khai :**

Công ty đã tiến hành nhận mặt bằng 11 ha tại Khu Công Nghiệp Phú An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An .

Tháng 11-2009, Công ty tiến hành xây tường rào, lập bản vẽ nhà xưởng để xin giấy phép xây dựng.

Ngày 03/03/2010 chính thức động thổ xây dựng nhà máy.

**2. Dự án khu phức hợp Hữu Liên**

Khu đất cũ của Công ty tại Quận Bình Tân, TP.HCM sẽ được xây dựng thành khu phức hợp thương mại – dân cư Hữu Liên với số vốn đầu tư khoảng 3.000 tỷ đồng.

Một số thông tin về dự án khu phức hợp Hữu Liên :

+ Diện tích đất quy hoạch : 60.269 m<sup>2</sup>

+ Mật độ xây dựng : 35 %

+ Tầng cao xây dựng khối cao nhất : 27 tầng

- + Hệ số sử dụng đất : 6.5
- + Dân số thường trú : 8.000 dân
- + Tổng cộng : 11 block

Hiện Hữu Liên Á Châu đang tiến hành các thủ tục pháp lý và sẽ sớm kêu gọi các đối tác tiềm năng cùng bỏ vốn đầu tư.

**\* Tình hình triển khai :**

- Công ty đã được UBND Quận Bình Tân duyệt nhiệm vụ qui hoạch chi tiết xây dựng đô thị 1/500 của Trung Tâm Thương Mại và Căn Hộ thuộc phường Tân Tạo A , Quận Bình Tân theo quyết định số 4261/QĐ-UBND ngày 24/04/2009 .
- Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng tư vấn thiết kế với Công Ty TNHH TƯ VẤN CPG VIỆT NAM vào ngày 06/07/2009 để thiết kế ý tưởng tỷ lệ 1/500 cho khu phức hợp.
- Công Ty đã tiến hành định giá lại khu đất dự kiến làm khu phức hợp với giá trị tại thời điểm tháng 03/2009 được tính là 250.252.000.000 đồng (theo giá trị đất công nghiệp) để phục vụ cho việc đánh giá giá trị của khu đất và tính toán phương án khả thi về mặt kinh tế cho dự án .

**3. Dự án ống mạ kẽm**

- Tổng vốn thực hiện dự án : 160 tỷ đồng
- Thời gian : tháng 2 đến tháng 9 năm 2010
- Nhà máy có công suất thiết kế là 32 ngàn tấn/năm. Trong 2 năm đầu công suất khai thác của nhà máy là 25 ngàn tấn/năm.

**\* Tình hình triển khai :**

Tháng 3 – 2010 công ty đã tiến hành thủ tục nhập dây chuyền mạ kẽm Dự kiến quý III năm 2010, nhà máy ống mạ sẽ tiếp nhận dây chuyền, lắp đặt và tiến hành chạy thử.

**\* KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2010**

Năm 2010 được dự báo sẽ có nhiều khó khăn và thách thức do quá trình hồi phục của nền kinh tế vẫn còn gặp nhiều thách thức, giá cả thép trên thế giới biến động liên tục. Tuy nhiên nhu cầu tiêu thụ thép vẫn tiếp tục gia tăng song song với sự tăng trưởng trở lại của nền kinh tế Việt Nam sau thời gian suy thoái.

Theo Bộ Công Thương cho biết, dự kiến năm 2010, nhu cầu tiêu thụ thép của Việt Nam sẽ tăng khoảng 4% so với năm 2009, tương ứng vào khoảng 13 triệu tấn và xu hướng của ngành thép sẽ đi vào ổn định.

Nhận định được khả năng hồi phục của nền kinh tế, nhu cầu gia tăng về sản lượng sắt thép, Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám Đốc Công Ty đã đề ra kế hoạch năm 2010 với những chỉ tiêu cụ thể như sau :

ĐVT: TỶ ĐỒNG

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2009
1	Doanh thu thuần	2.600.00
2	Lợi nhuận trước thuế	160,00
3	Nộp ngân sách nhà nước	40,00
4	Lợi nhuận sau thuế	120,00

\* CÔNG TÁC TRIỂN KHAI DỰ ÁN DỰ ĐỊNH TRONG 2010 :

- Nhà máy sản xuất ống mạ kẽm sẽ sản xuất thử vào quý IV năm 2010 và chính thức đưa sản phẩm ra thị trường vào quý I năm 2011.
- Di dời nhà máy cũ về khu công nghiệp Phú An Thạnh, Long An vào đầu quý I năm 2011.
- Tiến hành khởi công khu phức hợp Hữu Liên trong quý I năm 2011.







## VI. BÁO CÁO CỦA HĐQT & BGD

### PHẦN 1: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009 THỰC HIỆN THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NGÀY 15/05/2009

Năm 2009 vừa qua đã khép lại cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính trên thế giới và mở ra bước tăng trưởng mới của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Các chính sách vĩ mô của chính phủ như thực hiện các gói kích cầu cho nền kinh tế, miễn giảm thuế cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vừa và nhỏ, cũng như các chính sách tiết kiệm chi tiêu của chính phủ .... đã tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ cho nền kinh tế Việt Nam và cũng là điều kiện cần và đủ để góp phần làm hồi phục hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng doanh nghiệp.

Trong xu thế đó, Công Ty cổ phần Hữu Liên Á Châu đã đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tạo ra một kết quả sản xuất kinh doanh với kết quả sau :

ĐVT: TỶ ĐỒNG

STT	Chỉ Tiêu	Kế Hoạch Năm 2009	Thực Hiện Năm 2009	TH 2009/ KH 2009
1	Doanh thu thuần	1.823,00	2.555,41	140%
2	Lợi nhuận trước thuế	95,67	94,60	99%
3	Nộp ngân sách nhà nước	23,63	27,34	116%
4	Lợi nhuận sau thuế	70,90	66,03	93%
5	Kế hoạch phân phối lợi nhuận			
	+ Chi cổ tức bằng tiền mặt	28,50	15,20	
	+ Chi bổ sung 7% cổ tức-đợt 2	-	22,96	
	Quỹ khen thưởng	2,83	2,64	93%
	Quỹ phúc lợi	1,41	1,32	94%
	* Bù đắp chi phí lỗ và các khoản đã chi tồn đọng năm 2009		23,919	
	Thưởng đạt và vượt kế hoạch 2009	1,41	-	
6	Thu nhập bình quân người/ tháng	3,3 triệu	1,41	1,41

Căn cứ vào nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2009, HĐQT và BGD đã triển khai và thực hiện theo nghị quyết của đại hội như sau :

**1. Về kế hoạch di dời nhà máy :**

- Công ty đã tiến hành nhận mặt bằng 11 ha tại Khu Công Nghiệp Phú An Thạnh , huyện Bến Lức , tỉnh Long An .
- Tháng 3-3-2010, Công ty đã động thổ xây dựng nhà máy theo đúng tiến độ .
- Tháng 9 – 2010, sẽ tiến hành lắp đặt máy móc thiết bị và sản xuất sản phẩm đầu tiên.

**2. Về kế hoạch xây dựng khu phức hợp Hữu Liên Á Châu :**

Công ty đã được UBND Quận Bình Tân duyệt qui hoạch tổng thể 1/500 của Trung Tâm Thương Mại và Căn Hộ thuộc phường Tân Tạo A , Quận Bình Tân theo thông báo số 229/TB-UBND ngày 18 tháng 03 năm 2010

3. Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng tư vấn khảo sát thị trường với COLLIER INTERNATIONAL để khảo sát chi tiết thị trường bất động sản và phân khúc thị trường khu vực. Sau khi thực hiện tư vấn khảo sát thị trường, Công ty sẽ tiến hành ký hợp đồng thiết kế chi tiết khu phức hợp với công ty TNHH CPG (Singapore).
4. Hoàn thành nâng cấp 6 dây chuyền sản xuất ống Inox, nâng sản lượng lên 700 tấn/tháng.
5. Hoàn thành công tác lắp đặt và nghiệm thu 2 dây chuyền cán nguội, chính thức đưa vào vận hành .
6. Tháng 08-2009, thành lập Công ty TNHH một thành viên Thép Hữu Liên, với tỷ lệ sở hữu của Công ty CP Hữu Liên Á Châu là 100%, số vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng .
7. Tháng 12 năm 2009, Công ty cũng đã phát hành cổ phiếu tăng vốn từ 190 tỷ lên 328 tỷ đồng bao gồm :
  - a. Phát hành 3.800.000 cổ phần, mệnh giá 10.000đ/ cổ phần, để thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5:1
  - b. Phát hành 10.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000đ/ cổ phần, giá phát hành là 20.000 đ, thu về 200 tỷ đồng.

Số tiền thu về của đợt phát hành này sẽ được sử dụng vào mục đích phát triển sản xuất sản phẩm ống thép mạ kẽm.

## PHẦN 2: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

Năm 2010, nền kinh tế nước ta đã bước vào ổn định. Tuy nhiên trong năm nay, cũng có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DN :

1. Ưu đãi thuế VAT 5% hết hiệu lực, làm ảnh hưởng đến giá bán sản phẩm
2. Các chương trình kích cầu của nhà nước cho các DN SX kinh doanh hết hạn
3. Các yếu tố đầu vào của giá thành đều tăng : giá nguyên liệu thép – giá điện – giá nước – giá xăng dầu – chi phí tiền lương làm ảnh hưởng đến giá thành sản xuất của Công ty .

Các yếu tố khác như : tỷ lệ lạm phát, tỷ giá ngoại tệ tăng cũng là yếu tố làm hạn chế sức tiêu thụ của thị trường.

Bên cạnh những yếu tố trên là những nhân tố khác hỗ trợ tích cực lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm của DN : lĩnh vực xây dựng và bất động sản sôi động trở lại với hàng loạt dự án được khởi công, các ngành sản xuất sản phẩm thép xuất khẩu phục hồi.

Trên cơ sở đánh giá tình hình như trên, HĐQT và BGD đã đề ra phương hướng và nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm 2010 như sau :

1. Tiếp tục kế hoạch di dời nhà máy từ Quận Bình Tân TPHCM về Khu Công Nghiệp Phú An Thạnh, tỉnh Long An :
  - a. Hoàn thành giai đoạn 1 xây dựng nhà máy Thép Hữu Liên tại khu công nghiệp Phú An Thạnh, tỉnh Long An, chính thức đưa sản phẩm ống thép mạ kẽm ra thị trường vào quý I năm 2011 .
  - b. Tiếp nhận, lắp đặt và triển khai dây chuyền sản xuất sản phẩm ống thép mạ kẽm vào quý 3 năm 2010 .
  - c. Chuẩn bị kế hoạch xây dựng nhà xưởng giai đoạn 2 để di dời nhà máy bắt đầu từ quý I- năm 2011
2. Tiếp tục triển khai kế hoạch xây dựng khu phức hợp Hữu Liên Á Châu với các hạng mục như sau :
  - a. Tiến hành công tác định giá khu đất 7 ha tại Quận Bình Tân làm cơ sở triển khai dự án
  - b. Hoàn thành công tác khảo sát thị trường và công tác thiết kế chi tiết khu phức hợp Hữu Liên Á Châu
  - c. Hoàn chỉnh hồ sơ kêu gọi đầu tư cho khu phức hợp.



3. Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH 1 thành viên Thép Hữu Liên đặt tại khu Công Nghiệp Phú An Thạnh – Long An từ 10 tỷ lên 100 tỷ đồng để phục vụ triển khai dự án sản xuất ống mạ kẽm .

4. Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 700 tỷ đồng nhằm tạo nguồn vốn :

a. 200 tỷ đồng phục vụ cho việc xây dựng giai đoạn 1 khu phức hợp Hữu Liên Á Châu

b. Phần còn lại bổ sung vốn lưu động để khắc phục tình trạng mất cân đối nguồn vốn hoạt động của công ty, giảm bớt chi phí hoạt động tài chính.

5. Kế hoạch sản xuất và lợi nhuận năm 2010:

ĐVT: TỶ ĐỒNG

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2010
1	Doanh thu thuần	2.600,00
2	Lợi nhuận trước thuế	160,00
3	Nộp ngân sách nhà nước	40,00
4	Lợi nhuận sau thuế	120,00
5	Kế hoạch phân phối lợi nhuận	
	+ Chi cổ tức bằng tiền mặt	66,40
	Quỹ khen thưởng	6,00
	Quỹ phúc lợi	3,00
	Thưởng cho Hội Đồng Quản Trị nếu đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2010	2,40
	Bổ sung quỹ phát triển sản xuất	42,20
6	Thu nhập bình quân người/ tháng	4 triệu

## PHẦN 3 : ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CỦA CÔNG TY HLAC TỚI NĂM 2013

Căn cứ vào những nhận định về tình hình kinh tế, Hội Đồng Quản Trị hướng kế hoạch của công ty tới năm 2013 cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	NĂM 2011	NĂM 2012	NĂM 2013
I. Tổng doanh thu	2.900 tỷ	3.200 tỷ	3.500 tỷ
II. Lợi nhuận trước thuế	140 tỷ	160 tỷ	180 tỷ
III. Chia cổ tức	15%	15%	15%
* Tiền mặt			
* Cổ phiếu			

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý sản xuất kinh doanh của công ty CP HLAC năm 2009, phương hướng nhiệm vụ năm 2010 cũng như định hướng kế hoạch kinh doanh tới năm 2013. Xin báo cáo đại hội được rõ và xin các đại biểu cho ý kiến đóng góp thêm để công ty ngày càng hoàn thiện hơn trong quá trình xây dựng và phát triển.

*Trân trọng kính chào !*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trần Tuấn Nghiệp



HUU LIEN ASIA CORPORATION







## MỤC LỤC

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....53-54

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo kiểm toán độc .....55

Bảng cân đối kế toán hợp nhất .....56-57

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất...58

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất .....59-60

A large, light gray watermark of the HLAC logo is centered on the page. The logo consists of a stylized 'H' shape above a horizontal bar containing the letters 'HLAC', and a stylized 'V' shape below the bar.

HLAC

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hữu Liên Á Châu (“Công ty”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

**CÔNG TY**

Công ty là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103000385 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp vào ngày 20 tháng 4 năm 2001, và theo các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Điều chỉnh sau:

<u>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh</u>	<u>Ngày</u>
Số 4103000385 (Điều chỉnh lần 1)	Ngày 17 tháng 10 năm 2001
Số 4103000385 (Điều chỉnh lần 2)	Ngày 27 tháng 8 năm 2002
Số 4103000385 (Điều chỉnh lần 3)	Ngày 19 tháng 3 năm 2003
Số 4103000385 (Điều chỉnh lần 4)	Ngày 23 tháng 3 năm 2004
Số 4103000385 (Điều chỉnh lần 5)	Ngày 14 tháng 7 năm 2004
Số 4103000385 (Điều chỉnh lần 6)	Ngày 27 tháng 6 năm 2006
Số 4103000385 (Điều chỉnh lần 7)	Ngày 12 tháng 11 năm 2007
Số 4103000385 (Điều chỉnh lần 8)	Ngày 4 tháng 1 năm 2008

Công ty được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo giấy phép số 114/QĐ-SDGHCM ngày 23 tháng 10 năm 2008 do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty có hai công ty con bao gồm Công ty Cổ phần Đầu Tư Hữu Liên và Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Thép Hữu Liên (“các công ty con”), trong đó Công ty nắm giữ 66,67% và 100% tỷ lệ quyền sở hữu.

Nhóm Công ty thông qua công ty mẹ và các công ty con có hoạt động chính là:

- Mua bán máy móc thiết bị
- Sản xuất sản phẩm cơ khí, các sản phẩm được làm từ thép, hàng trang trí nội thất;
- Đại lý ký gửi hàng hóa; và
- Đại lý môi giới, kinh doanh bất động sản.

Công ty có trụ sở chính tại KE A2/7, Tân Kiên- Bình Lợi, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TỨC**

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận (lỗ) thuần trong năm	66.027.420.832	(19.898.246.469)
Cổ tức đã công bố và chi trả trong năm	-	(31.486.390.000)
Lợi nhuận chưa phân phối (lỗ lũy kế) cuối năm	27.427.688.040	(38.599.732.792)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Xảo Cơ	Chủ tịch hội đồng quản trị
Ông Trần Tuấn Nghiệp	Phó chủ tịch hội đồng quản trị
Ông Phan Văn Dũng	Thành viên
Ông Bùi Quang Hiệp	Thành viên
Ông Đoàn Minh Tiến	Thành viên

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Theo Quyết định số 28/QĐ-SGDHCM ngày 09 tháng 02 năm 2010 ban hành bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty được phát hành thêm 13.800.000 cổ phiếu bằng mệnh giá, trong đó số cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu thưởng tương ứng là 10.000.000 cổ phiếu và 3.800.000 cổ phiếu.

Ngoại trừ sự kiện trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong các báo cáo tài chính hợp nhất này.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty kiểm toán Ernst & Young bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhóm Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc cam kết rằng Nhóm Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

**PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.



Thay mặt Hội đồng quản trị

Trần Xảo Cơ  
Chủ tịch

Ngày 10 tháng 03 năm 2010



Số tham chiếu: 60752765/ 13900178

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Hữu Liên Á Châu**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Hữu Liên Á Châu (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày từ trang 4 đến trang 41 (sau đây gọi chung là “các báo cáo tài chính hợp nhất”). Các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

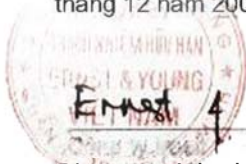
**Cơ sở ý kiến kiểm toán**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc Nhóm Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

**Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.

Chúng tôi không phủ nhận ý kiến chấp nhận toàn phần đã nêu trong đoạn trên mà chỉ muốn lưu ý đến Thuyết minh số 3.1 và Thuyết minh số 3.15 của báo cáo tài chính. Năm 2009, Nhóm Công ty đã áp dụng Thông tư số 201/2009/TT-BTC ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2009 bởi Bộ Tài Chính hướng dẫn hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái (“Thông tư 201”). Thông tư 201 có sự khác biệt với chính sách kế toán theo chuẩn mực kế toán số 10 “Ảnh hưởng của sự thay đổi chênh lệch tỷ giá hối đoái” (“Chuẩn mực số 10”) được áp dụng cho những năm trước đây liên quan đến việc ghi nhận các chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện. Ảnh hưởng đến các báo cáo tài chính trong trường hợp Nhóm Công ty tiếp tục áp dụng theo Chuẩn mực số 10 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được trình bày tại Thuyết minh số 28.



*Ernst & Young Vietnam Ltd.*

Công ty trách nhiệm hữu hạn Emst & Young Việt Nam

*marialimb*

Maria Cristina M. Calimbás  
Phó Tổng Giám Đốc  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký. N.1073/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 03 năm 2010

*Đặng Hồng Tân*

Đặng Hồng Tân  
Kiểm toán viên phụ trách  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký. 0489/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
ngày 31 tháng 12 năm 2009

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.232.173.989.736</b>	<b>714.607.082.140</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>82.925.050.092</b>	<b>21.568.500.256</b>
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư ngắn hạn</b>		<b>16.585.704.600</b>	<b>19.185.704.600</b>
121	1. Các khoản đầu tư ngắn hạn	5	16.585.704.600	19.185.704.600
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>493.882.834.488</b>	<b>311.891.001.598</b>
131	1. Phải thu khách hàng	6	482.544.216.464	285.852.854.337
132	2. Trả trước cho người bán		11.886.576.102	25.242.004.117
135	3. Các khoản phải thu khác		295.428.733	844.610.718
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(843.386.811)	(48.467.574)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>7</b>	<b>595.014.390.547</b>	<b>319.588.246.773</b>
141	1. Hàng tồn kho		595.014.390.547	405.407.172.212
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(85.818.925.439)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>43.766.010.009</b>	<b>42.373.628.913</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		114.019.799	463.908.190
152	2. Thuế Giá trị gia tăng được khấu trừ		34.352.738.813	24.943.438.468
154	3. Thuế phải thu Nhà nước	8	26.591.902	5.030.731.255
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	9	9.272.659.495	11.935.551.000
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>272.588.401.532</b>	<b>246.917.276.280</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>225.752.491.262</b>	<b>228.013.716.961</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	92.808.763.570	108.760.301.891
222	Nguyên giá		172.756.130.160	168.974.085.106
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(79.947.366.590)	(60.213.783.215)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	33.509.569.608	19.428.964.884
225	Nguyên giá		37.597.324.087	21.143.502.577
226	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.087.754.479)	(1.714.537.693)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	81.048.298.429	74.416.588.011
228	Nguyên giá		86.110.496.320	77.010.524.500
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(5.062.197.891)	(2.593.936.489)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	18.385.859.655	25.407.862.175
<b>250</b>	<b>II. Đầu tư dài hạn khác:</b>		<b>8.727.656.253</b>	-
250	1. Đầu tư vào công ty liên kết	5.3	8.727.656.253	-
<b>260</b>	<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>38.108.254.017</b>	<b>18.903.559.319</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		19.789.223.798	6.147.964.133
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.3	1.918.873.479	3.923.854.602
268	3. Tài sản dài hạn khác		16.400.156.740	8.831.740.584
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.504.762.391.268</b>	<b>961.524.358.420</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.217.922.627.243</b>	<b>713.772.224.586</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.189.435.769.068</b>	<b>683.402.706.825</b>
311	1. Vay ngắn hạn	14	969.365.706.799	555.545.753.373
312	2. Phải trả người bán	15	199.178.548.701	120.768.327.372
313	3. Người mua trả tiền trước		3.315.628.168	1.851.416.695
314	4. Thuế phải nộp Nhà nước	16	7.888.439.544	1.634.351.438
315	5. Phải trả người lao động		57.045.495	247.109.048
316	6. Chi phí phải trả		2.796.843.095	111.000.000
319	7. Các khoản phải trả khác	17	6.833.557.266	3.244.748.899
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>28.486.858.175</b>	<b>30.369.517.761</b>
333	1. Phải trả dài hạn khác	18.1	13.511.934.774	7.404.234.899
334	2. Vay và nợ dài hạn	18.2	11.138.946.099	18.648.894.431
336	3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		3.835.977.302	4.316.388.431
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>276.832.503.399</b>	<b>233.231.705.531</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19</b>	<b>276.820.268.681</b>	<b>233.219.620.813</b>
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		190.000.000.000	190.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		75.000.000.000	75.000.000.000
	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(19.053.596.373)	-
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		3.446.177.014	3.446.177.014
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		-	3.373.176.591
420	6. (Lỗ lũy kế) lợi nhuận chưa phân phối		27.427.688.040	(38.599.732.792)
<b>430</b>	<b>II. Quỹ khác</b>		<b>12.234.718</b>	<b>12.084.718</b>
431	1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi		12.234.718	12.084.718
<b>500</b>	<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>		<b>10.007.260.626</b>	<b>14.520.428.303</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.504.762.391.268</b>	<b>961.524.358.420</b>

## CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

KHOẢN MỤC	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (US\$)	253.581	178.502
- Euro (EUR)	-	250

Kế toán trưởng  
Phan Văn Thơm

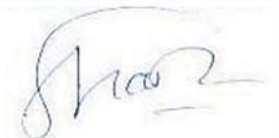
Tổng Giám đốc  
Trần Tuấn Nghiệp

Ngày 10 tháng 03 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1, 27	2.555.421.036.552	1.843.211.784.441
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(15.824.832)	(568.681.117)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	2.555.405.211.720	1.842.643.103.324
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(2.305.420.609.083)	(1.720.219.902.114)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		249.984.602.637	122.423.201.210
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	8.694.001.108	7.018.361.117
22	7. Chi phí tài chính	22	(131.341.015.868)	(99.151.925.374)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(62.429.974.415)</i>	<i>(79.321.580.000)</i>
24	8. Chi phí bán hàng		(6.689.862.717)	(9.620.370.045)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(41.798.924.382)	(43.839.234.965)
30	10. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh		78.848.800.778	(23.169.969.057)
31	11. Thu nhập khác	23	16.484.509.473	10.211.782.404
32	12. Chi phí khác	23	(2.095.521.589)	(4.970.775.363)
40	13. Lợi nhuận khác		14.388.987.884	5.241.007.041
45	14. Phần lãi từ công ty liên kết		1.367.005.548	-
50	15. Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế		94.604.794.210	(17.928.962.016)
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	(25.340.059.419)	(1.507.415.640)
52	17. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	25.3	(2.004.981.123)	83.066.000
60	18. Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế TNDN		67.259.753.668	(19.353.311.656)
	<i>Phân bổ cho:</i>			
	17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số		1.232.332.836	544.934.813
	17.2 Cổ đông của công ty mẹ	27	66.027.420.832	(19.898.246.469)
70	18. Lãi (lỗ) cơ bản/ Lãi (lỗ) suy giảm trên mỗi cổ phiếu	20	3.475	(1.048)



Kế toán trưởng  
Phan Văn Thơm

Ngày 10 tháng 03 năm 2010



Tổng Giám đốc  
Trần Tuấn Nghiệp

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

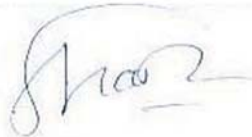
VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>Lợi nhuận (lỗ) trước thuế</b>		94.604.794.210	(17.928.962.016)
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và khấu trừ		25.780.601.915	24.660.644.000
03	Các khoản dự phòng		(85.504.417.331)	87.081.397.000
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		179.763.453	5.844.319.000
05	Lỗi (lãi) từ hoạt động đầu tư		4.610.317.914	(2.746.503.000)
06	Chi phí lãi vay	22	62.429.974.415	79.321.580.000
08	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>102.101.034.576</b>	<b>176.232.475.984</b>
09	Tăng các khoản phải thu		(192.330.417.793)	(154.404.473.000)
10	Tăng hàng tồn kho		(189.607.218.335)	(163.671.180.000)
11	Tăng các khoản phải trả		62.242.300.617	28.603.736.000
12	Tăng chi phí trả trước		(15.452.806.307)	(530.482.000)
13	Tiền lãi vay đã trả		(59.774.981.420)	(79.321.580.000)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	25.2	(16.284.598.301)	(11.184.422.000)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	19.1	(3.373.026.591)	(2.484.181.000)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh</b>		<b>(312.479.713.554)</b>	<b>(206.760.106.016)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(28.129.694.131)	(36.836.694.000)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	23	991.992.927	9.590.776.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(16.059.320.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		681.747.000	4.075.543.000
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng trong hoạt động đầu tư</b>		<b>(26.455.954.204)</b>	<b>(39.229.695.000)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT** (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		-	17.500.000.000
33	Tiền vay đã nhận		2.023.634.044.617	1.431.288.937.000
34	Tiền vay đã trả		(1.617.324.039.523)	(1.176.512.864.000)
35	Tiền chi trả nợ thuê tài chính		(6.017.787.500)	(4.645.198.000)
36	Cổ tức đã trả	19.2	-	(31.486.390.000)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>400.292.217.594</b>	<b>236.144.485.000</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>61.356.549.836</b>	<b>(9.845.316.016)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền đầu năm</b>		<b>21.568.500.256</b>	<b>31.413.816.272</b>
<b>70</b>	<b>Tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>82.925.050.092</b>	<b>21.568.500.256</b>



Kế toán trưởng  
Phan Văn Thơm



Tổng Giám đốc  
Trần Tuấn Nghiệp

Ngày 10 tháng 03 năm 2010











KE A2/7 Trần Đại Nghĩa, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP.HCM - Tel: (84-8) 38770062 - 38770755 - Fax: (84-8) 38770093  
R1/49 KP Hưng Phước 4, PMH, Đ. Bùi Bằng Đoàn, P. Tân Phong, Q.7, Tp.HCM - Tel: (84-8) 5412 2948 - Fax: (84-8) 5412 2947